

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CTHN ngày tháng 04 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội)

Tên ngành: Thiết kế đồ họa

Mã ngành: 5210402

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính qui

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Giới thiệu chương trình đào tạo

Ngành Thiết kế đồ họa trình độ trung cấp là chương trình đào tạo nghề nghiệp hướng đến việc hình thành đội ngũ kỹ thuật viên có khả năng ứng dụng kiến thức mỹ thuật và công nghệ để tạo ra các sản phẩm truyền thông trực quan phục vụ cho các lĩnh vực quảng cáo, truyền thông, xuất bản, thương mại và dịch vụ. Chương trình được xây dựng theo định hướng thực hành, chú trọng phát triển năng lực sử dụng phần mềm thiết kế chuyên dụng, kỹ năng sáng tạo hình ảnh, bố cục, màu sắc, chế bản điện tử và thiết kế giao diện số.

Người học sẽ được trang bị kiến thức nền tảng về nghệ thuật thị giác, kỹ thuật thiết kế, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, đồng thời rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm và khả năng thích ứng với môi trường làm việc hiện đại. Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, công ty truyền thông, hoặc hành nghề tự do trong lĩnh vực thiết kế đồ họa.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo nhằm hình thành đội ngũ kỹ thuật viên thiết kế đồ họa có:

- Phẩm chất đạo đức tốt, sức khỏe đảm bảo, có ý thức công dân và trách nhiệm nghề nghiệp.
- Kiến thức chuyên môn cơ bản, kỹ năng thực hành thành thạo trong lĩnh vực thiết kế đồ họa 2D, chế bản điện tử, xử lý hình ảnh và thiết kế giao diện.
- Năng lực làm việc độc lập hoặc phối hợp nhóm trong môi trường sáng tạo, chuyên nghiệp.
- Khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, thích ứng với sự

phát triển của công nghệ và thị trường lao động.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức:

- Đọc hiểu tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh ở mức cơ bản.
- Ứng dụng kiến thức công nghệ thông tin để khai thác và sử dụng hiệu quả máy vi tính.
- Trình bày được các phương pháp thiết kế hình ảnh, đồ họa, minh họa, chế bản điện tử, kỹ xảo phim ảnh, nghệ thuật chữ bằng phần mềm chuyên dụng.
- Kết hợp nền tảng nghệ thuật với các phương pháp thiết kế để tạo ra sản phẩm đồ họa có giá trị thẩm mỹ và ứng dụng thực tiễn.

Kỹ năng nghề nghiệp:

- Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng.
- Giao tiếp tiếng Anh ở mức bậc 1/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
- Giao tiếp hiệu quả và xây dựng quan hệ cộng đồng trong môi trường nghề nghiệp.
- Thiết kế hình ảnh với Photoshop; thiết kế đồ họa với Corel Draw, Illustrator.
- Chế bản điện tử với InDesign và in ấn sản phẩm trên nhiều chất liệu.
- Thiết kế bố cục, phối màu hợp lý cho các sản phẩm đồ họa.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp.
- Làm việc cẩn thận, tỉ mỉ, khoa học và chăm chỉ.
- Chủ động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

Chính trị, đạo đức; thể chất và quốc phòng:

- Trình bày được kiến thức cơ bản về Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước.
- Có ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động, làm việc có trách nhiệm và hiệu quả.
- Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn.
- Rèn luyện thể chất thường xuyên để đảm bảo sức khỏe học tập và làm việc lâu dài.
- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về quốc phòng, sẵn sàng tham gia công tác bảo vệ Tổ quốc khi được yêu cầu.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các vị trí sau:

- Kỹ thuật viên thiết kế đồ họa tại các công ty quảng cáo, truyền thông, xuất bản.

- Kỹ thuật viên thiết kế dàn trang, chế bản điện tử và in ấn.
- Kỹ thuật viên thiết kế giao diện người dùng cho website và ứng dụng.
- Kỹ thuật viên thiết kế ấn phẩm quảng cáo, marketing.
- Kỹ thuật viên xử lý ảnh tại các studio nhiếp ảnh.
- Kỹ thuật viên truyền thông hình ảnh tại các doanh nghiệp sản xuất – thương mại – dịch vụ.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học đào tạo : 20 môn học
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa : 55 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung : 11 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chuyên môn : 44 tín chỉ
- Khối lượng lý thuyết : 391 giờ;
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm : 989 giờ
- Thời gian khóa học : 2 năm

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

Ngành Thiết kế đồ họa trình độ trung cấp yêu cầu người học phát triển đồng thời ba nhóm năng lực: năng lực cơ bản, năng lực chuyên môn và năng lực nâng cao. Các năng lực này phản ánh khả năng tư duy thẩm mỹ, kỹ thuật thiết kế, sử dụng công cụ phần mềm, giao tiếp chuyên nghiệp, và thích ứng với môi trường sáng tạo. Việc phân loại năng lực giúp định hướng đào tạo rõ ràng, đảm bảo người học sau khi tốt nghiệp có thể đáp ứng yêu cầu công việc thực tế và phát triển nghề nghiệp lâu dài.

STT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Tư duy thẩm mỹ và sáng tạo nghệ thuật
2	NLCB-02	Giao tiếp chuyên nghiệp và trình bày ý tưởng
3	NLCB-03	Làm việc nhóm và phối hợp đa ngành
4	NLCB-04	Tổ chức công việc và quản lý thời gian
5	NLCB-05	Sử dụng công nghệ thông tin và thiết bị văn phòng
6	NLCB-06	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và pháp luật
7	NLCB-07	Học tập suốt đời và thích ứng công nghệ mới
8	NLCB-08	Rèn luyện thể chất và tham gia quốc phòng toàn dân
9	NLCB-09	Nhận thức chính trị, tư tưởng và pháp luật Nhà nước
10	NLCB-10	Tư duy phản biện và giải quyết vấn đề thiết kế
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
1	NLCL-01	Thiết kế hình ảnh với Photoshop

2	NLCL-02	Thiết kế đồ họa vector với Illustrator
3	NLCL-03	Chế bản điện tử với InDesign
4	NLCL-04	Thiết kế nghệ thuật chữ (Typography)
5	NLCL-05	Thiết kế bố cục và phối màu
6	NLCL-06	Thiết kế giao diện người dùng (UI)
7	NLCL-07	Xử lý ảnh và kỹ xảo phim ảnh
8	NLCL-08	Thiết kế theo chủ đề: thương hiệu, quảng cáo, thời trang...
9	NLCL-09	Thiết kế sản phẩm in ấn trên nhiều chất liệu
10	NLCL-10	Biên tập video với Adobe Premiere
11	NLCL-11	Xử lý hiệu ứng với After Effects
12	NLCL-12	Thiết kế website cơ bản
13	NLCL-13	Thiết kế ấn phẩm truyền thông đa phương tiện
III	Năng lực nâng cao	
1	NLNC-01	Năng lực sáng tạo ý tưởng thiết kế độc lập, phù hợp với yêu cầu thị trường
2	NLNC-02	Năng lực triển khai dự án thiết kế theo quy trình chuyên nghiệp
3	NLNC-03	Năng lực tư vấn giải pháp thiết kế cho khách hàng và đối tác
4	NLNC-04	Năng lực xây dựng bộ nhận diện thương hiệu cơ bản
5	NLNC-05	Năng lực thiết kế sản phẩm truyền thông đa phương tiện tích hợp
6	NLNC-06	Năng lực phân tích xu hướng thiết kế và ứng dụng vào thực tiễn
7	NLNC-07	Năng lực phối hợp liên ngành trong các dự án thiết kế (marketing, công nghệ, truyền thông)
8	NLNC-08	Năng lực sử dụng công cụ thiết kế mới như Canva, Figma, Procreate...
9	NLNC-09	Năng lực đánh giá chất lượng sản phẩm thiết kế theo tiêu chuẩn kỹ thuật và thẩm mỹ
10	NLNC-10	Năng lực xây dựng hồ sơ năng lực cá nhân (portfolio) và phát triển thương hiệu cá nhân trong lĩnh vực thiết kế

6. Nội dung chương trình

Mã MH	Tên môn học	Số TC	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
I	Các môn học chung	11	255	94	148	13
MH 01	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	3	90	30	56	4
II	Các môn học chuyên môn ngành	36	750	297	432	46
II.1	Môn học cơ sở	13	270	114	146	10
MH 07	Kiến trúc máy tính	2	45	15	28	2
MH 08	Bố cục trong thiết kế đồ họa	3	60	28	30	2
MH 09	Kỹ năng mềm	2	45	15	28	2
MH 10	Nghệ thuật chữ	3	60	28	30	2
MH 11	Kỹ thuật phối màu	3	60	28	30	2
II.2	Môn học chuyên môn ngành	16	330	127	200	18
MH 12	Xử lý hình ảnh chuyên nghiệp với Photoshoo	4	90	28	58	4
MH 13	Xây dựng website	3	60	28	28	4

Mã MH	Tên môn học	Số TC	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành, thực tập, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
MH 14	Thiết kế đồ họa với Illustrator	3	60	28	28	4
MH15	Thiết kế giao diện	3	60	28	28	4
MH 16	Thiết kế đồ họa với Corel Draw	3	60	15	58	2
II.3	Môn học tự chọn	7	150	56	86	8
MH 17	Thiết kế thương hiệu và maketing	3	60	28	28	4
MH 18	Dự án thiết kế đồ họa 2D	4	90	28	58	4
III	Thực tập tốt nghiệp, Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp/ Môn chuyên sâu	8	360	0	345	15
MH 19	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	175	5
MH 20	Đồ án tốt nghiệp/ Khóa luận tốt nghiệp/ môn chuyên sâu.	4	180	0	170	10
	Cộng	55	1365	391	925	64

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

- Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc

khỏi các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

- Tin học thực hiện theo Thông tư số 11 /2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

- Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

- Giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

- Tiếng anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Học tập nội quy, quy chế và giới thiệu nghề nghiệp cho học sinh khi mới nhập trường.

- Tổ chức tham quan hoạt động sản xuất ngành công nghệ ô tô cho học sinh năm thứ nhất (nếu có điều kiện).

- Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau (Nếu có điều kiện):

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao:	17 giờ đến 19 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (<i>một buổi/tuần</i>)

3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Thực hiện theo kế hoạch của Đoàn Thanh niên và các câu lạc bộ
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi năm 1 lần (<i>Nếu có điều kiện</i>);

7.3. Hướng dẫn thi kết thúc môn học:

- Người học nếu có đủ điều kiện được quy định trong “Quy chế đào tạo” của nhà trường thì sẽ được tham dự thi kết thúc môn học.

- Phương pháp thi hết môn học:

+ Các môn học chung, các môn học cơ sở: Tùy theo điều kiện cụ thể. Giáo viên có thể thi bằng các phương pháp tự luận, vấn đáp hoặc trắc nghiệm

+ Các môn học phần chuyên môn ngành: Có thể thi bằng các phương pháp như: Bài thi lý thuyết (Tự luận hoặc trắc nghiệm); Thi vấn đáp và bài thực hành riêng hoặc hoặc bài thi tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

- Nội dung thi kết thúc môn học: Nội dung thi phải bao trùm toàn bộ các kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất của môn học đã xác định trong chương trình đào tạo.

7.4 Hướng dẫn thi tốt nghiệp

Chương trình được xây dựng để đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ. Theo Quy chế đào tạo, Học sinh tích lũy đủ số mô đun/tín chỉ sẽ được xét công nhận tốt nghiệp, vì vậy thi tốt nghiệp sẽ thực hiện theo các hình thức sau:

- Học và thi một số môn học nâng cao hoặc chuyên sâu có khối lượng kiến thức, kỹ năng 04 tín chỉ.

- Làm đồ án tốt nghiệp, đồ án có khối lượng kiến thức, kỹ năng tương đương 04 tín chỉ và nên làm đồ án thực tế để nâng cao kỹ năng nghề cho Học sinh.

Tùy theo điều kiện của từng khóa, từng lớp có thể chọn một trong hai phương án trên hoặc thực hiện cả hai phương án trong một kỳ tốt nghiệp

7.5. Các chú ý khác:

Có thể sử dụng một số môn học trong chương trình đào tạo này để xây dựng chương trình trình độ sơ cấp nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ trung cấp.

KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRƯỞNG KHOA

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2024



ThS. Đoàn Minh Đức